

Số: 12/2023/QĐCNHGT-DS

Q, ngày 19 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI T TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải T của ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị L, ông Vũ Thanh B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đòi tiền đặt cọc đề ngày 23 tháng 8 năm 2022 của ông Vũ Văn T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Ông Vũ Văn T. ĐKHKTT: Xóm 2, thôn Yên Nội, xã Đ, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị L và chồng là Vũ Thanh B. ĐKHKTT: Xóm 2, thôn Yên Nội, xã Đ, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải T được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải T của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

- Chậm nhất đến ngày 05/01/2023 vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Vũ Thanh B có trách nhiệm hoàn trả cho ông Vũ Văn T số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) mà ông T đã đặt cọc để nhận chuyển nhượng 25003 m2 đất vườn tại khu Vành Vực, thôn Yên Nội, xã Đ, huyện Q, T phố Hà Nội. Bà Nguyễn Thị L và ông Vũ Thanh B được nhận lại diện tích đất này.

- Ông Vũ Văn T không yêu cầu tiền phạt cọc.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

Đào Thị Thúy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐHG:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả hòa giải T, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, T phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, T phố thuộc tỉnh, T phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN T PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì T PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, T phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (T phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định, ô thứ ba ghi lĩnh vực tranh chấp (ví dụ: Số: 02/2021/QĐCNHGT-KDTM).

(3) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải T.

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện yêu cầu giải quyết.

(5) Ghi tên của người khởi kiện. Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên của người đó và tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức đó.

(6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A; cư trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B; cư trú tại... là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(7) Ghi đầy đủ, lần lượt các thoả thuận của các bên tham gia hòa giải về từng vấn đề đã được thể hiện trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải.